

## TÀI DỮ LIỆU TỪ MẠNG INTERNET: NHỮNG THAY ĐỔI TRONG PHÁP LUẬT THỰC ĐỊNH VÀ TRONG ÁN LỆ

### MARIE-ANNE GALLOT LE LORIER

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ NGO, MIGUERES & CỘNG SỰ  
LUẬT SƯ TẠI TÒA PHÚC THẨM PARIS  
45, AVENUE MONTAIGNE - 75008 PARIS  
TEL : 01.47.20.92.92 - FAX : 01.47.23.91.55  
EMAIL : [ma.gallotlelorier@ngo-avocats.com](mailto:ma.gallotlelorier@ngo-avocats.com)

HỘI THẢO “XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ  
CÔNG NGHỆ CAO”, NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP,  
HÀ NỘI, 29-30/10/2007

Bài tham luận này bao gồm hai phần lớn. Phần thứ nhất tập trung xem xét những thay đổi của án lệ và của pháp luật thực định về peer to peer. Phần thứ hai đề cập những thay đổi của án lệ do sự xuất hiện của những hình thức vi phạm bản quyền mới xuất hiện trên mạng Internet từ hai năm qua.

## **I. PEER TO PEER: PHỔ BIẾN TÁC PHẨM THÔNG QUA PHẦN MỀM TRÊN MẠNG INTERNET**

### **1. Giới thiệu về Peer to Peer**

Hàng ngày có hàng nghìn người truy cập vào mạng Internet và trao đổi với nhau hàng trăm triệu thư mục dữ liệu: âm nhạc, phim ảnh, phần mềm và đủ loại tài liệu bằng văn bản.

Hệ thống PEER TO PEER (tạm dịch là: từ máy tính này sang máy tính khác) là một trong những hình thức xâm phạm bản quyền phổ biến nhất trên mạng. Đối với ngành công nghiệp băng đĩa và điện ảnh, thì hoạt động phổ biến dữ liệu này chính là nguyên nhân của mọi khó khăn của họ.

Phần mềm PEER TO PEER sau khi cài đặt trong máy tính sẽ cho phép người sử dụng máy truy cập ngay lập tức vào các tệp dữ liệu ghi trong tất cả các máy tính nối mạng trên thế giới mà không cần phải thông qua máy chủ, với điều kiện các máy tính đó cũng cài phần mềm PEER TO PEER.

Cơ chế trao đổi dữ liệu này đã phát triển với tốc độ chóng mặt, bởi vì công nghệ này cho phép người truy cập Internet có được các tác phẩm thuộc diện bảo hộ một cách miễn phí và không cần sự cho phép của người có quyền đối với tác phẩm.

Chúng ta sẽ cùng xem xét các tòa án đã xử lý hiện tượng này như thế nào trước và sau khi ban hành đạo luật mới về quyền tác giả (viết tắt là Luật DADVSI), có hiệu lực từ ngày 01/08/2006. Chúng ta cũng sẽ đề cập đến những nguyên tắc cơ bản được ghi nhận trong đạo luật này.

### **2. Thực tiễn xét xử trước khi ban hành DADVSI**

Đối với các hoạt động trao đổi dữ liệu bằng P2P, tòa án có thể xử lý người sử dụng Internet, hoặc xử lý người sản xuất phần mềm P2P.

#### **2.1. Xử lý đối với người sử dụng Internet**

Những bản án đầu tiên liên quan đến P2P đều đã kết án người sử dụng Internet về hành vi xâm phạm quyền tác giả trên mạng Internet do sử dụng các phần mềm P2P.

Những phần mềm này cho phép người sử dụng tải nhạc và phim ảnh, đồng thời chia sẻ với người khác các dữ liệu của chính họ. Nhiều bản án tiêu hình đã được tuyên theo chiều hướng như sau:

Về hành vi sử dụng phần mềm P2P: *“Rằng đó rõ ràng là một hành vi xâm phạm quyền tác giả theo Điều L.335-3 Bộ luật sở hữu trí tuệ, trong đó quy định rằng việc sao chép hoặc phổ biến tác phẩm trí tuệ mà không tôn trọng quyền tác giả thì được coi là hành vi xâm phạm quyền tác giả”* (Bản án của Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng Montpellier, ngày 24/09/1999).

Trong án lệ đã có sự phân biệt giữa hành vi tải lên (upload - phổ biến lên Internet) với hành vi tải xuống (download).

Hành vi tải lên cho phép chia sẻ tác phẩm với những người truy cập Internet khác có sử dụng phần mềm P2P, còn hành vi tải xuống sẽ dẫn đến việc sử dụng tác phẩm vào mục đích cá nhân. Hành vi tải lên bị xử lý với tính chất là hành vi xâm phạm quyền giới thiệu tác phẩm.

Đối với hành vi tải xuống việc xử lý là khó khăn hơn, bởi vì người sử dụng thường viện dẫn quyền được sao chép để sử dụng riêng. Thật vậy, Bộ luật sở hữu trí tuệ của Pháp quy định rằng tác giả của tác phẩm không được phép ngăn cấm *“việc sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân đối với bản sao của các tác phẩm nghệ thuật mà bản sao đó vốn được dùng cho những mục đích tương tự như những mục đích mà vì đó tác phẩm đã được sáng tạo ra”* (L.122-5 dudit code).

Như vậy, căn cứ vào quy định ngoại lệ này, người sử dụng Internet thường tự bào chữa trước tòa rằng họ tải tác phẩm xuống là để sử dụng vào mục đích cá nhân. Mặc dù tòa án đã quan tâm xem xét vấn đề này, nhưng xử lý như thế nào thì hiện vẫn chưa có câu trả lời dứt khoát.

**Quá trình phát triển của án lệ đối với việc sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân:**

**a) Vụ kiện giữa Aurélien D và Liên đoàn Quốc gia các nhà sản xuất Phim:** một số vấn đề đặt ra đối với việc sao chép để sử dụng riêng

**Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng RODEZ, 13.10.2004 (bản án tiêu hình):**

Một sinh viên tải từ mạng Internet một số tác phẩm, sau đó ghi vào đĩa CD-ROM. Sinh viên này viện dẫn quyền được sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân. Tòa đã xử trắng án (tìm thấy 488 đĩa CD Rom tại nơi ở của đương sự).

**Tòa án Phúc thẩm MONTPELLIER, 10.05.2005:**

Tòa án phúc thẩm giữ nguyên bản án của Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng Rodez với lập luận như sau: *“Bị cáo khai nhận đã tiến hành sao chép chỉ để sử dụng vào mục đích cá nhân. Không có bằng chứng nào cho thấy bị cáo đã phổ biến bản sao chép đến nhiều người. Bị cáo chỉ thừa nhận đã xem một trong số các bản sao chép cùng với một vài người bạn và đã cho một vài người bạn khác mượn đĩa CD Rom. Những tình tiết đó chưa*

*đủ căn cứ để khẳng định rằng các bản sao đã được sử dụng ngoài mục đích cá nhân theo quy định của Bộ luật về sở hữu trí tuệ”.*

**Tòa án Tư pháp tối cao 30.05.06:**

Tòa án Phúc thẩm Montpellier đã xử một bị cáo trắng án với lý do bị cáo đã sao chép tác phẩm để sử dụng vào mục đích cá nhân, nhưng Tòa án này lại không xem xét tính chất hợp pháp hay bất hợp pháp của tác phẩm nguồn. Tòa án Tư pháp tối cao cho rằng cách giải quyết như vậy là không đúng và đã chuyển vụ việc cho Tòa Phúc thẩm Aix-en-Provence xét xử lại.

Ở đây xuất hiện khái niệm "*tính hợp pháp của tác phẩm nguồn*", được xem như một căn cứ để kết tội hành vi tải xuống. Thật vậy, cho đến trước thời điểm bản án của Tòa án Tư pháp tối cao được tuyên, các hành vi bị kết án chủ yếu là hành vi giới thiệu tác phẩm ra công chúng (tải lên mạng/phổ biến tác phẩm), còn hành vi tải xuống thường không bị kết án với lý do sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân (như bản án sơ thẩm của Tòa Rodez vừa dẫn).

**Tòa án Phúc thẩm AIX EN PROVENCE, 05.09.2007**

Tòa án này đã kết tội bị cáo vì hành vi sao chép 488 bộ phim.

Tòa Phúc thẩm căn cứ vào tình tiết bị cáo đã cho bạn bè mượn 17 đĩa Conseil d'état: như vậy, hành vi bị xử lý là hành vi chia sẻ bản sao cho người khác bởi vì tòa án cho rằng việc chia sẻ đó đã vượt ra khỏi khuôn khổ sử dụng vào mục đích cá nhân.

Như vậy, vấn đề về tính hợp pháp của nguồn sao chép vẫn chưa được giải quyết, bởi vì bản án của Tòa án Phúc thẩm Aix không hề đề cập đến vấn đề này.

**b) Bản án *Mulholland Drive*:** một số vấn đề về sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân và các biện pháp bảo hộ

**Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng PARIS 24.05.2004:**

Một cá nhân sau khi mua đĩa DVD của bộ phim "*Mulholland drive*" đã quyết định sao ra một bản khác để tặng cho cha mẹ, vì cho rằng quy định về sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân hoàn toàn cho phép anh ta làm như vậy. Nhưng việc sao chép đĩa không thể thực hiện được, vì đĩa gốc đã cài một số biện pháp kỹ thuật chống sao chép (MTP). Người đó cho rằng các biện pháp chống sao chép không được ghi rõ trên vỏ đĩa. Người đó liền khởi kiện ra tòa với lập luận rằng các biện pháp kỹ thuật nói trên đã "*xâm hại quyền được sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân*". Hiệp hội người tiêu dùng ủng hộ lập luận này.

Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng Paris đã bác yêu cầu với lý do: việc sao chép để sử dụng vào mục đích cá nhân là một ngoại lệ, chứ không phải là một quyền dành cho người sử dụng. Tòa án cũng cho rằng chính việc sao chép tác phẩm điện ảnh ghi trên phương tiện số hóa là hành vi xâm hại quyền khai thác tác phẩm đó.

**Tòa Phúc thẩm Paris, Phân tòa số 4, Ban B, 22.04.2005 :**

Tòa án Phúc thẩm đã thụ lý yêu cầu của người mua đĩa DVD, căn cứ vào cách đánh giá vấn đề sao chép để sử dụng riêng theo quy định tại các điều ước quốc tế và văn bản của Liên minh Châu Âu. Theo cách đánh giá đó, thì các ngoại lệ đối với quyền tác giả phải đáp ứng đủ ba điều kiện.

Ba điều kiện này (thường được gọi là "*test ba giai đoạn*") được đưa ra dựa trên sự cân bằng giữa các lợi ích (tác giả/chủ thể quyền, công chúng/người tiêu dùng, ngành công nghiệp văn hóa). Theo những điều kiện đó thì những ngoại lệ đối với quyền sao chép tác phẩm phải không làm phương hại đến "*việc khai thác tác phẩm một cách bình thường, không gây ra thiệt hại bất hợp lý đối với quyền lợi chính đáng của chủ thể quyền*". Theo quan điểm của Tòa án Phúc thẩm, việc khai thác bộ phim dưới hình thức đĩa DVD là thông thường, và việc sao chép đĩa đó hoàn toàn không phải là một sự xâm hại bất hợp pháp, càng không gây ra thiệt hại bất hợp lý bởi vì đây là sao chép cho người thân trong gia đình; chưa kể rằng người sao chép đã ít nhiều trả một khoản tiền cho tác giả (tiền thuế đánh vào các đĩa trắng ).

**Tòa án Tư pháp tối cao 28.02.2006 :**

Tòa án Tư pháp tối cao đã bác bản án phúc thẩm, đồng thời đưa ra cách giải thích tương đối khác về pháp luật thực định. Cụ thể, Tòa án Tối cao đã bác bỏ bản án phúc thẩm, căn cứ vào các Điều L.122-5 và L.211-3 Bộ luật về sở hữu trí tuệ. Tòa án Tối cao đã giải thích hai điều luật này dựa trên các quy định của điều ước quốc tế nêu trên và cho rằng hành vi xâm hại đến quyền khai thác bình thường tác phẩm phải được đánh giá trên cơ sở xem xét "*những nguy cơ gắn liền với môi trường kỹ thuật số mới*". Như vậy là bản án phúc thẩm đã bị bác vì lý do Tòa án Phúc thẩm chưa xem xét tới môi trường kinh tế mới mà kỹ thuật số tạo ra.

**Tòa án Phú thẩm Paris, Phân tòa số 4, Ban A, 4.04.2007 :**

Các thẩm phán xét xử về mặt nội dung đã không xem xét đến tiêu chí kinh tế mà Tòa án Tư pháp tối cao nêu ra, mà chỉ căn cứ vào tính chất pháp lý của quy định ngoại lệ để giải quyết vụ việc. Thật vậy, Tòa án Phúc thẩm cho rằng người yêu cầu không có lợi ích để khởi kiện, bởi vì quyền được sao chép để sử dụng vào

mục đích riêng *“là một ngoại lệ luật định của nguyên tắc cấm sao chép tác phẩm thuộc diện bảo hộ”*.

Vì lý do đó, ngoại lệ này chỉ có thể được *sử dụng làm căn cứ để bào chữa* (đặc biệt là khi bị truy tố về tội xâm phạm quyền tác giả) chứ không thể cấu thành một quyền chủ quan để viện dẫn làm căn cứ cho một yêu cầu chính, ngay cả khi các điều kiện luật định đã hội tụ đầy đủ và ngay cả khi người sao chép đã trả một khoản tiền cho việc sao chép cá nhân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng án lệ về quyền sao chép để sử dụng riêng đã có một số thay đổi, nhưng chưa ổn định. Thật vậy, P2P vẫn là một trong những hình thức xâm phạm quyền tác giả phổ biến nhất qua Internet; và việc xử lý người sử dụng Internet dường như vẫn chưa giúp chấm dứt được hiện tượng này. Ngược lại, việc xử lý người sản xuất phần mềm có thể sẽ làm cản trở sự phát triển của các phần mềm P2P, hoặc chí ít thì cũng sẽ làm biến mất khỏi thị trường những tác nhân lớn nhất trong lĩnh vực này, ví dụ như công ty Napster.

## **2.2. Xử lý người sản xuất phần mềm**

### **PHÁP**

#### **Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng MONTPELLIER 24.09.1999**

Đây là bản án đầu tiên liên quan đến hành vi bán tệp MP3 qua Internet. Vụ việc liên quan đến một kỹ sư tin học, giao bán đĩa CD âm nhạc do anh ta tự sản xuất. Các tác phẩm âm nhạc được nén thành tệp, và được bán qua trang Web của kỹ sư này. Điều tra viên của SESAM (Cơ quan quản lý tác quyền trong lĩnh vực nghe nhìn) đã phát hiện và tố cáo hành vi.

Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng MONTPELLIER tuyên phạt người đó phải bồi thường thiệt hại 250.000 Franc cho bên nguyên đơn dân sự (bao gồm hai công ty SCPP và SDRM).

#### Căn cứ của bản án :

Điều L335-3 Bộ luật về quyền sở hữu trí tuệ quy định việc sao chép hoặc phổ biến tác phẩm trí tuệ trái với quyền của tác giả thì bị coi là hành vi xâm phạm quyền tác giả;

Điều L.213-1 Bộ luật về quyền sở hữu trí tuệ: mọi hành vi sao chép, phổ biến bản ghi âm ra công chúng để bán, cho thuê, trao đổi đều phải được sự cho phép của nhà sản xuất.

#### **Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng SAINT-ETIENNE 6.12.1999 (bản án tiểu hình):**

Trong vụ án này, Tòa án đã ra bản án tuyên phạt (2 và 3 tháng tù giam cho hưởng án treo, kèm theo 18.700 Euro tiền bồi thường thiệt hại) hai bị cáo khai thác một trang Web có tên là: “MP3 Albums”. Hai người này thu thập các tác phẩm âm nhạc dạng MP3 từ các trang web nước ngoài về trang web của họ và cho phép người truy cập tải miễn phí.

Với việc sao chép, phổ biến và cung cấp cho người sử dụng Internet một số bản ghi âm dạng số hóa mà không có sự cho phép của người có quyền khai thác, hai bị cáo trên đã bị xét xử về tội xâm phạm quyền tác giả theo quy định tại các Điều L.335-2 và L.335-4 Bộ luật về quyền sở hữu trí tuệ.

**Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng EPINAL 24.10.2000 (bản án tiểu hình):**

Bị cáo là một người sản xuất phần mềm. Với việc cung cấp miễn phí cho người sử dụng Internet một số bản ghi âm số hóa qua trong web “Top M” mà không có sự cho phép của các nghệ sỹ, nhà sản xuất bản ghi âm, bị cáo đã bị tuyên phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo và 3.000 Euro tiền bồi thường thiệt hại.

Như vậy, với hành vi cung cấp miễn phí cho người khác qua mạng Internet một số bản ghi âm số hóa mà không có sự cho phép của các nghệ sỹ và nhà sản xuất, bị cáo đã phạm vào tội xâm phạm quyền tác giả.

**Ở NƯỚC NGOÀI**

**HOA KỲ : VỤ NAPSTER, Tòa án Phúc thẩm SAN FRANCISCO 12.01.2001**

Vụ Napster là vụ án quan trọng đầu tiên liên quan đến phổ biến tác phẩm âm nhạc trên mạng. Tháng 12 năm 1999, ngành công nghiệp âm nhạc Mỹ đã quyết định khởi kiện NAPSTER về hành vi xâm phạm quyền tác giả. Công ty NAPSTER khai thác một máy chủ trung tâm, cho phép trao đổi các tệp âm nhạc ghi dưới dạng MP3. Ngày 12/02/2001, Tòa án Phúc thẩm SAN FRANCISCO nhận định rằng NAPSTER đã đồng phạm tội với người sử dụng Internet và buộc Công ty này phải chấm dứt hành trao đổi tệp âm nhạc MP3.

NAPSTER phải chấp nhận và bị phá sản.

Sau đó một tập đoàn của Đức đã mua lại NAPSTER và tiếp tục hoạt động trên dưới hình thức có thu phí.

Trong vụ án này, Tòa án phúc thẩm đã không ngần ngại thừa nhận hành vi xâm hại quyền tác giả của người sử dụng Internet. Nhưng cách đánh giá của Tòa đối với nhà sản xuất phần mềm P2P buộc phải đi sâu vào kỹ thuật.

Thật vậy, Tòa phúc thẩm nhận định rằng Napster phải chịu trách nhiệm về các hành vi phạm của người sử dụng Internet, bởi vì công ty này hoàn toàn có khả

năng và có quyền kiểm tra hành vi xâm phạm của người sử dụng Internet, và có lợi ích kinh tế trực tiếp để làm như vậy.

Sau khi bản án nêu trên được tuyên, các nhà sản xuất đã quyết định lập ra các chương trình peer to peer, bởi vì các chương trình này không cho phép họ biết được về các hành vi xâm phạm quyền, cũng không cho phép họ ngăn chặn các hành vi đó. Kể từ đó, các nhà sản xuất phần mềm chỉ làm công việc là gửi thư cho người sử dụng để cảnh báo về quy định của pháp luật.

### **HOA KỲ : VỤ KIỆN GROKSTER :**

#### **Quyết định của Tòa án quận trung tâm bang Californie ngày 25.04.2003 :**

Tại quyết định ngày 25/04/2003, Tòa án quận trung tâm bang Californie đã bác đơn kiện của một số nhà sản xuất lớn trong lĩnh vực băng đĩa và công nghiệp điện ảnh đối với các công ty GROKSTER et STREAMCAST NETWORKS, thiết lập giao diện trao đổi P2P cho phần mềm MORPHEUS.

Tòa án của Hoa Kỳ đã xác định là GROKSTER và STREAMCAST không thực sự khác với các doanh nghiệp bán máy ghi âm, ghi hình hoặc máy photocopy và cả hai loại máy này đều có thể được sử dụng để thực hiện hành vi xâm phạm bản quyền ; do vậy, các công ty cung cấp dịch vụ P2P này không phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về quyền tác giả do người sử dụng thực hiện.

Các nhà sản xuất đĩa đã kháng cáo phúc thẩm quyết định này và Tòa án tối cao đã ra phán quyết ngày 27/06/2005 (xem dưới đây).

#### **Quyết định của Tòa án tối cao Hoa Kỳ ngày 27.06.05 :**

Trong vụ kiện này, Tòa án tối cao xác định là ý định xâm phạm bản quyền rõ ràng được chứng minh khi:

- Morpheus và Grokster được giới thiệu như là các biện pháp thay thế cho tường lửa Napster với ý định rõ ràng là để thu hút người sử dụng bị từ chối;
- Các công ty khai thác các phần mềm này đã không có cố gắng nào để hạn chế hành vi vi phạm;
- Các công ty này đã thu được nhiều lợi nhuận từ việc bán quảng cáo trên trang web của mình khi sử dụng các dịch vụ của công ty.

Tòa án yêu cầu là phải xác định :

- Ý định xâm phạm bản quyền rõ ràng (clear expression), có thể được thể hiện bằng các hành vi khuyến khích tích cực (active steps);

- Nhận thức về việc người thứ ba sử dụng máy đó, nhờ vào việc khuyến khích đã được tiến hành, sẽ thực hiện các hành vi xâm phạm bản quyền (with knowledge of third parties action).

Chính trong quyết định này, Tòa án tối cao đã đưa ra nguyên tắc về hành vi khuyến khích (“*inducement rule*”) theo đó người nào phổ biến một vật trên cơ sở khuyến khích sử dụng vật đó trong khi vật này xâm phạm quyền tác giả, một cách rõ ràng hoặc bằng các biện pháp góp phần đáng kể vào hành vi vi phạm đó, thì phải chịu trách nhiệm về hành vi xâm phạm quyền tác giả do người thứ ba thực hiện.

Do vậy, để hành vi khuyến khích được xác lập về mặt pháp lý thì việc biết thông tin đơn thuần, kể cả cụ thể, chưa đủ. Cần phải có ý định vi phạm được thể hiện rõ ràng và có hành vi chủ ý.

#### **VỤ KIỆN KAZAA :**

Trong vụ việc này, quan điểm của các nước rất khác nhau, điều đó cho thấy việc xác định vai trò của người truy cập Internet có ý nghĩa chủ chốt :

#### **HÀ LAN: quyết định của Tòa án tối cao năm 2003 :**

Tòa án xử rằng phần mềm peer-to-peer Kazaa là hợp pháp. Vụ kiện do Công ty quản lý bản quyền tiến hành. Tòa án khẳng định rằng chủ sở hữu hệ thống trao đổi các thư mục Kazaa không phải chịu trách nhiệm về hành vi của một số người sử dụng.

#### **ÚC: quyết định của một tòa án liên bang năm 2005 :**

Tòa án xử rằng phần mềm Kazaa *tạo thuận lợi cho việc vi phạm quyền tác giả* (xem quyết định Grokster) và do vậy, xác định đây là phần mềm vi phạm quyền tác giả. Tòa án đã cho Kazaa 2 tháng để thiết lập các hệ thống lọc chống ăn cắp bản quyền dành cho những người truy cập Internet của Úc. Để khắc phục các vấn đề xâm phạm quyền tác giả trên mạng, một đạo luật mới đã được ban hành.

### **3. Các quy định pháp luật mới: Luật DADVSI**

Luật số 2006-961 ngày 01/08/2006, gọi là Luật DADVSI, là luật chuyển hóa Chỉ thị số 2001-29 ngày 22/05/2001 của Liên minh châu Âu vào trong hệ thống pháp luật của Pháp. Đạo luật này được ban hành trong bối cảnh các nhà sản xuất đĩa phản ứng mạnh mẽ trước tình trạng xâm phạm quyền tác giả trên mạng và sự thiếu vắng các phương tiện kỹ thuật để đấu tranh chống lại hiện tượng này.

#### **3.1. Luật tăng cường quyền tác giả**

Luật đưa vào một số miễn trừ mới về bảo vệ quyền tác giả nhưng cũng quy định một số chế tài mới để xử lý hiện tượng P2P.

Luật quy định là mọi hành vi sử dụng tác phẩm trong trường hợp miễn trừ không được xâm phạm đến việc khai thác thông thường hoặc gây thiệt hại không chính đáng cho quyền lợi hợp pháp của tác giả. Trên tinh thần đó, luật ghi nhận cách tiếp cận của Tòa án tư pháp tối cao trong bản án Mulholland Drive mà chúng tôi đã nêu ở trên (thứ theo “ba giai đoạn”).

### **3.2. Luật cho phép áp dụng các biện pháp kỹ thuật về bảo vệ quyền**

Nhằm đáp ứng mong đợi của các nhà khai thác thị trường đĩa, luật DADVSI đã đưa vào Bộ luật sở hữu trí tuệ một chương mới quy định “các biện pháp kỹ thuật về bảo vệ và thông tin” (sau đây gọi là các biện pháp “MTP”).

Điều L.331-5 quy định “*Các biện pháp kỹ thuật hiệu quả nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế hành vi sử dụng không được phép của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền kế cận quyền tác giả đối với một tác phẩm không phải là phần mềm hoặc đối với tiết mục biểu diễn, bản ghi âm, bản ghi hình hoặc chương trình, thì được bảo vệ theo quy định của thiên này*”.

Điều L.335-3-1 Bộ luật sở hữu trí tuệ quy định các chế tài áp dụng đối với người cố ý vi phạm hoặc cố ý cho phép vi phạm các biện pháp MTP: 3750 Euro tiền phạt đối với người vi phạm hệ thống bảo vệ (thường là người sử dụng thông thường) và 6 tháng tù và 30.000 Euro tiền phạt đối với người cố ý cung cấp các phương tiện để vi phạm hệ thống bảo vệ (nghĩa là các nhà sản xuất phần mềm và chương trình).

Nghị định ngày 23/12/2006 (nghị định đầu tiên hướng dẫn thi hành luật) bổ sung Điều R. 335-3 vào Bộ luật sở hữu trí tuệ và quy định một tội ít nghiêm trọng mới loại đối với hành vi vi phạm biện pháp kỹ thuật được thực hiện bằng một “*ứng dụng công nghệ, thiết bị hoặc bộ phận được thiết kế hoặc thích ứng riêng biệt để vi phạm một biện pháp kỹ thuật hiệu quả*”, nghĩa là ở đây không có sự tham gia trực tiếp của bản thân người vi phạm.

Chỉ cần có hành vi lưu giữ phương thức đó trên ổ cứng máy tính thì đã cấu thành tội phạm. Mức phạt tiền tối đa là 750 Euro (điều 131-13 Bộ luật hình sự).

Nghị định này cũng quy định hai trường hợp không bị coi là phạm tội, đó là các hành vi “*không gây thiệt hại cho chủ thể quyền và được thực hiện nhằm mục đích an ninh tin học hoặc nhằm mục đích nghiên cứu khoa học về mã hóa*”.

Nếu các biện pháp quy định trong luật mới được coi là thỏa đáng vào thời điểm năm ngoái thì hiện tại, tính thỏa đáng của nó có thể phải xem xét lại vì một số nhà sản xuất đĩa lớn đã từ bỏ các biện pháp bảo vệ này.

### **3.3. Luật tăng cường phòng ngừa hành vi tải dữ liệu trái pháp luật**

Luật DADVSI đưa vào Bộ luật sở hữu trí tuệ một chương mới có tên là “*phòng ngừa hành vi tải dữ liệu trái pháp luật*”.

#### **a) Phòng ngừa bằng biện pháp dân sự**

Điều L.336-1 Bộ luật sở hữu trí tuệ liên quan đến các nhà sản xuất phần mềm P2P: thẩm phán có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ tác phẩm; Điều L.336-2 Bộ luật sở hữu trí tuệ liên quan đến các nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet: các nhà cung cấp phải thông báo cho người truy cập Internet về “*những nguy cơ của việc tải dữ liệu*”.

#### **b) Luật DADVSI cũng quy định các biện pháp hình sự mới**

Hành vi xâm phạm quyền tác giả bị xử lý bởi điều L.335-1 và các điều tiếp theo của Bộ luật sở hữu trí tuệ. Nếu việc bồi thường thiệt hại bằng biện pháp dân sự do thẩm phán toàn quyền quyết định thì các hình phạt do thẩm phán hình sự tuyên có thể lên đến 3 năm tù và 300.000 Euro tiền phạt.

Điều L.335-2-1 Bộ luật sở hữu trí tuệ liên quan đến người cố ý sản xuất, cung cấp cho công chúng (hoặc xúi giục thực hiện các hành vi này), một phần mềm rõ ràng nhằm mục đích cung cấp cho công chúng mà không được phép của tác giả các tác phẩm hoặc vật được bảo hộ : 3 năm tù và 300.000 tiền phạt ;

Điều L.335-12 du CPI liên quan đến nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet phải có phản ứng trong trường hợp hành vi vi phạm không chấm dứt.

#### **c) Thông tư ngày 03/01/2007 của Bộ Tư pháp (về các biện pháp xử lý theo nhiều mức):**

Thông tư yêu cầu thẩm phán và công tố viên sử dụng hệ thống chế tài theo nhiều mức, mặc dù hệ thống này đã bị Hội đồng bảo hiến phản đối.

Thông tư quy định ba mức trách nhiệm :

- Đối với nhà sản xuất, phân phối phần mềm P2P, "*viện công tố đề nghị áp dụng các hình phạt chính mang tính răn đe cao*” ;

- Đối với người truy cập Internet cố ý cung cấp các tác phẩm được bảo hộ, mức độ nghiêm trọng của hành vi được xác định tỷ lệ với thời gian từ khi tác phẩm ra đời cho đến khi thực hiện hành vi vi phạm;

- Đối với “người truy cập Internet chủ nhật”, áp dụng “các hình phạt thuần túy về tài chính” với mức phạt được xác định tùy thuộc số lượng bài được tải về.

#### **d) Thành lập một ủy ban đấu tranh chống nạn sao chép lậu**

Ngày 5 tháng 9 vừa qua, Ủy ban về vấn đề tải dữ liệu bất hợp pháp từ mạng Internet đã được thành lập, do ông Denis Olivennes, Tổng giám đốc FNAC làm chủ tịch. Ủy ban có vai trò tổ chức nghiên cứu và thảo luận sâu rộng về các biện pháp đấu tranh chống nạn sao chép lậu. Mục tiêu của Ủy ban là tổ chức thực hiện các biện pháp hiệu

quả nhằm đấu tranh chống lại việc trao đổi dữ liệu bằng P2P, chủ yếu thông qua việc cung cấp các sản phẩm hợp pháp với mức giá hấp dẫn hơn cho người tiêu dùng.

Vấn đề gai góc là việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ tác phẩm sẽ được đề cập đến trong quá trình thảo luận.

Luật DADVSI có thể sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào những điều kiện có thể đặt ra trong báo cáo của cán bộ chương trình.

Như vậy, tòa án hiện nay trong khi xét xử phải chú trọng đến những nguyên tắc quy định trong Luật DADVSI.

### **4. Thực tiễn xét xử từ sau khi ban hành luật DADVSI**

#### **4.1. Xử lý đối với người sử dụng Internet**

##### **TAI PHÁP**

##### **Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng CHAMBERY 01.09.2006**

Tuyên phạt 2000 € đối với một người sử dụng Internet do hành vi tải từ eMule nhiều tác phẩm đang được bảo hộ quyền tác giả. Hành vi này có yếu tố cấu thành tội xâm phạm quyền tác giả, ngay cả khi thiết bị liên quan đã được cài đặt tham số theo hướng không chia sẻ dữ liệu cho người thứ ba.

##### **Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng RENNES 30.11.2006 (bản án tiểu hình)**

Một phụ nữ bị kết án về tội xâm phạm quyền tác giả do hành vi tải xuống từ Internet và đưa vào sử dụng 1647 file nhạc thông qua một phần mềm chia sẻ P2P, nhưng đương sự đã được "giảm nhẹ" hình phạt với lý do hành vi cô làm chỉ nhằm mục đích khám phá, không nhằm mục đích thu lợi nhuận và không có ý định gây thiệt hại cho các nhà sản xuất kinh doanh:

- Phạt tiền 1.200 €

- Bồi thường thiệt hại 700 € cho SSCP và 105 € cho SPPF

Trong vụ việc này người ta áp dụng cơ chế "chế tài lũy tiến".

#### **Tòa án phúc thẩm VERSAILLES 16.03.2007**

Với hành vi tải xuống và ghi vào đĩa hơn 10.000 file nhạc, một người sử dụng Internet bị kết tội xâm phạm quyền tác giả do đã sao chép và phổ biến tác phẩm trí tuệ mà không tôn trọng quyền của các tác giả:

- Bồi thường thiệt hại cho SACEM : 3.000 €
- Bồi thường thiệt hại cho SDRM : 3.000 €.

#### **Tòa án phúc thẩm PARIS 15.05.07**

Một người sử dụng Internet đã tải lên mạng hơn 3000 tệp dữ liệu MP3 mà không được phép của các nhà sản xuất hợp pháp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên người này vô tội, trên cơ sở áp dụng ngoại lệ là sao chép để sử dụng riêng.

Tòa án phúc thẩm tuyên buộc đương sự phải bồi thường (1600 €) cho các công ty sản xuất đã bị thiệt hại vì bị xâm phạm quyền tác giả, đồng thời đương sự còn bị phạt tiền 1000 € nhưng cho nộp sau.

Tòa án phúc thẩm nhấn mạnh rằng ngoại lệ "*sao chép để sử dụng riêng*" không thể áp dụng rộng rãi hơn nữa, bởi vì trái với quy định tại các Điều L 122-5 và L 211-3 của Bộ luật Sở hữu trí tuệ, việc sao chép mà người sử dụng Internet tiến hành bằng cách tải xuống đĩa cứng máy tính của mình hàng nghìn tệp dữ liệu bất hợp pháp để sau đó, cho những người khác sử dụng thông qua một phần mềm chia sẻ dữ liệu, không thể được coi là sao chép để sử dụng riêng mà phải coi là sao chép nhằm mục đích "*cho nhiều người sử dụng*".

#### **Ở CÁC NƯỚC KHÁC**

##### **Tòa án DULUTH (bang MINNESOTA. Hoa Kỳ) 5.10.2007 :**

Một người mẹ độc thân đã bị tòa án tuyên phạt 220 000 đô-la do hành vi tải xuống và cho nhiều người truy cập Internet khác sử dụng 24 bài hát một cách bất hợp pháp. Tòa án chỉ truy cứu trách nhiệm liên quan đến 24 bài hát này, mặc dù đương sự đã lưu 1700 bài trên máy tính của mình.

Đây là thắng lợi đầu tiên của liên đoàn các hãng băng đĩa Mỹ trong việc khởi kiện một số cá nhân kể từ năm 2003, do không chặn được các trang web trao đổi âm nhạc.

Phiên tòa xét xử kéo dài 2 ngày với kết quả thắng kiện thuộc về 6 hãng băng đĩa là nguyên đơn: Các hãng này cho rằng chỉ riêng hành vi chia sẻ bài hát đã có thể

bị xử lý hình sự, chứ liên đoàn các hãng băng đĩa không cần phải chứng minh rằng những người sử dụng Internet khác có tải các bài hát đó xuống hay không.

#### **4.2. Xem xét trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật**

Để xử lý các vấn đề liên quan đến P2P, án lệ cũng đã xem xét đến trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật, bởi vì tuy các nhà cung cấp dịch vụ về kỹ thuật không kiểm soát nội dung phổ biến trên Internet, nhưng họ nắm trong tay chìa khóa kỹ thuật để cho phép người sử dụng Internet truy cập các phần mềm P2P.

#### **Tòa án sơ thẩm BRUXELLES 23.06.2007 :**

Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng Bruxelles đã tuyên buộc đơn vị cung cấp dịch vụ truy cập Internet Tiscali phải kiểm duyệt P2P trong hệ thống mạng Internet của mình. Tòa án đã không chấp nhận bất kỳ lý lẽ nào do nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet đưa ra liên quan đến quyền đối với đời tư, quyền bí mật thư tín và quyền tự do ngôn luận về thương mại điện tử (nhà cung cấp dịch vụ truy cập lập luận rằng những quyền đó không cho phép họ thiết lập một cơ chế giám sát chung đối với toàn bộ các mạng peer to peer).

Theo bản án, nhà cung cấp phải *"làm chấm dứt các hành vi xâm phạm quyền tác giả bằng cách ngăn cản khách hàng của mình sử dụng một phần mềm peer to peer để gửi hoặc nhận các tập dữ liệu điện tử sao chép một tác phẩm âm nhạc thuộc danh mục của SABAM"* (Hội tác giả và nhà soạn nhạc Bỉ).

Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet đã kháng cáo lên tòa án phúc thẩm. Vụ việc còn tiếp diễn... Qua vụ án này, chúng ta có thể thấy rằng trong thực tiễn xét xử, để nâng cao hiệu quả, tòa án đã bắt đầu truy cứu trách nhiệm pháp lý của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật thay cho trách nhiệm của người sử dụng Internet hoặc nhà xuất bản. Một kịch bản tương tự sẽ lặp lại với công nghệ web 2.0.

## **II. WEB 2.0**

### **1. Giới thiệu về công nghệ web 2.0 ?**

Công nghệ Web truyền thống là một công cụ phổ biến và hiển thị dữ liệu được lưu trữ thường xuyên trên một trang web tĩnh.

Với công nghệ Web 2.0, các ứng dụng web (các hệ thống quản lý nội dung) cho phép người sử dụng trực tiếp đóng góp nội dung, như vậy, người sử dụng Internet có thể đưa các tập dữ liệu âm nhạc, phim ảnh, chương trình truyền hình, tin tức... lên những trang web chia sẻ như YouTube, MySpace hoặc Wikipédia. Những nội dung do người sử dụng đưa lên mạng thường được truyền theo

phương thức *streaming*, nghĩa là một cách liên tục, như dòng chảy. Với phương thức phổ biến này, người sử dụng Internet được coi là "thụ động" khi xem phim hoặc nghe nhạc, bởi họ không tải về và lưu nội dung trên máy tính của mình, mà chỉ tra cứu trên mạng. Ngược lại, người sử dụng Internet sẽ được coi là chủ động nếu họ góp phần vào việc chia sẻ thông tin, tức là nếu họ là người đưa nội dung lên trang web.

Đôi khi, việc phổ biến thông tin trên mạng được thực hiện bằng kỹ thuật tạo đường liên kết trang web để người sử dụng nhấp chuột vào đó là truy cập được vào các tác phẩm được bảo hộ.

### **Phương thức truyền thông này tác động đến mọi loại tác phẩm.**

- Phim (YouTube)

YouTube (mới được GOOGLE mua lại) là một kho phim đối với người sử dụng Internet, từ phim truyền hình cho đến những phim truyện nhựa mới nhất. Có thể nói, việc phát trực tuyến các tác phẩm lên những trang web 2.0 đang làm đảo lộn trật tự thời gian trong thế giới truyền thông đa phương tiện.

Ví dụ, các phim của Mỹ (như *Heroes*, *Prison Break*, *Desperate Housewives*,...) được phát trên mạng sử dụng công nghệ web 2.0 ngay hôm sau buổi chiếu tại Mỹ, tức là nhiều tháng trước khi trình chiếu trên màn ảnh tại Pháp.

Mặc dù ngày càng có nhiều kênh truyền hình tư nhân đưa nội dung chương trình của họ lên mạng Internet nhằm tránh tình trạng phổ biến bất hợp pháp, nhưng họ thường chỉ phát sóng tại lãnh thổ Mỹ. Vì vậy, giải pháp này không hạn chế được tình trạng phổ biến bất hợp pháp sang các nước khác. Tương tự như vậy, các videoclip kết hợp âm thanh và hình ảnh cũng có thể được người sử dụng Internet đưa lên mạng chia sẻ mặc dù không được hãng sản xuất băng đĩa cho phép.

- Âm thanh: các Đài phát thanh Internet – Webradio (Fastfm) :

Vài năm trở lại đây, một số đài phát thanh đã được thành lập trên mạng Internet. Một vài đài trong số đó, thường cũng phát sóng đồng thời trên dải băng tần FM, đã nhận được sự đồng ý của các nghệ sĩ và các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan về phương thức phổ biến tác phẩm qua Internet.

Ngược lại, một số đài phát thanh Internet vẫn phát sóng liên tục các tác phẩm mà không có bất kỳ động thái xin phép nào. Ví dụ như trang *delit.ru* của Nga cho đến gần đây vẫn phát sóng một số tác phẩm không xin phép, hoặc một số webradio đã bị cấm hoạt động như Pandora và Blogmusik.

- Hình ảnh (Flickr ...):

Các nhà nhiếp ảnh và công ty đại diện của họ là chủ thể quyền tác giả đối với một số lượng khổng lồ các bức ảnh được phổ biến trên mạng Internet. Khác với các tệp dữ liệu video hoặc nhạc được truyền streaming, do file ảnh thuộc dạng tĩnh nên đôi khi người truy cập Internet có thể sao chép và ghi lại trên đĩa cứng máy tính của mình.

- Tin tức báo chí (Wikio ... các trang web đưa lại thông tin)

Đó có thể là trang web sao chép lại toàn bộ một bài báo hoặc trên trang web đó chỉ có đường liên kết giúp tra cứu bài báo này. Trong cả hai trường hợp, quyền tác giả của các nhà báo cũng có thể bị xâm phạm.

## **2. Ai phải chịu trách nhiệm về hành vi xâm phạm quyền tác giả xuất phát từ những trang web này?**

### **2.1. Giới thiệu về các chủ thể liên quan**

Khác với trường hợp P2P trong đó, chỉ người sử dụng Internet và người sản xuất phần mềm P2P phải chịu trách nhiệm, với công nghệ web 2.0, người ta có thể truy cứu trách nhiệm của rất nhiều chủ thể khác nhau.

#### *a) Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet*

Giống như trường hợp P2P, nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet mang lại cho người sử dụng Internet các điều kiện kỹ thuật để có thể trao đổi với nhau nội dung sao chép. Nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet cũng có thể có vai trò trong việc cung cấp các dữ liệu cá nhân về những người sử dụng Internet đã xâm phạm quyền tác giả.

Liên quan đến vấn đề này, ngày 7/8/2007, Tham chính viện đã công nhận tính hợp pháp của Nghị định ngày 24/3/2006 về việc lưu trữ dữ liệu truy cập thông tin điện tử và Quyết định ngày 22/08/2006 về việc tính phí đối với yêu cầu tạo lập và cung cấp những dữ liệu này.

#### *b) Nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web*

Giống như trường hợp P2P, dịch vụ lưu trữ web cho phép lưu trên một máy chủ mọi tác phẩm do người sử dụng Internet trao đổi.

#### *c) Người sử dụng Internet "chủ động" (là người đưa lên mạng các tác phẩm được bảo hộ)*

Tương tự như với trường hợp sử dụng P2P, người sử dụng Internet chủ động là người gửi đến máy chủ trung tâm (nếu có) tác phẩm được bảo hộ mà anh ta đang có, mặc dù không được phép của chủ thể quyền tác giả. Như vậy, người sử dụng Internet đã góp phần vào việc phổ biến những tác phẩm này, nhất là khi anh ta

có được những tác phẩm có là do đã chống lại các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ tác phẩm.

*d) Người sử dụng Internet thụ động (người tra cứu)*

Khác với trường hợp P2P, người sử dụng Internet thụ động chỉ xem tác phẩm tại nhà nhưng không lưu giữ tác phẩm trên máy tính của mình (không tải dữ liệu xuống máy).

Vấn đề đặt ra là ai trong số những chủ thể nói trên phải chịu trách nhiệm, bởi vì người cung cấp nội dung lên trang web là người sử dụng Internet, còn người tạo điều kiện kỹ thuật để phổ biến nội dung đó là các công ty tạo lập những trang web này.

## **2.2. Phản ứng của Tòa án**

Với hệ thống P2P, tòa án đã xử lý người sử dụng Internet nhằm hạn chế việc người dân sử dụng các trang web để phổ biến tác phẩm; mặt khác, tòa án cũng xem xét đến trách nhiệm của người sản xuất các phần mềm P2P.

Với công nghệ web 2.0, các vụ kiện người sử dụng Internet đã giảm, trong khi đó, số lượng trường hợp truy cứu trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật tăng mạnh, bởi lẽ những đối tượng này có khả năng thanh toán cao hơn và họ có thể góp phần nâng cao hiệu quả của việc đấu tranh chống vi phạm bản quyền trên mạng. Một cuộc chiến mới đã nổ ra với những người có quyền, nghĩa vụ liên quan: đó là vấn đề xác định tư cách chủ thể của nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật để từ đó có thể truy cứu trách nhiệm của họ.

### **Các vụ kiện nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web**

Như đã trình bày ở trên, thực tiễn xét xử liên quan đến việc sử dụng phần mềm P2P cho thấy có hai cách xử lý các nhà sản xuất phần mềm: hoặc nhà sản xuất phần mềm phải chịu trách nhiệm vì họ kiểm soát nội dung được phổ biến thông qua phần mềm của mình (bản án Napster), hoặc nhà sản xuất phần mềm phải chịu trách nhiệm vì họ khuyến khích người sử dụng có những hành vi xâm phạm bản quyền (bản án Grokster). Với công nghệ web 2.0, vấn đề mới đặt ra là vai trò quyết định của người sử dụng Internet

Chủ thể cung cấp nội dung trên trang web chia sẻ (UGC, *User Generated Content* - nội dung do người sử dụng phổ biến).

Do đó, nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web chỉ có vai trò phụ. Việc họ có tư cách là nhà biên tập nội dung hay không vẫn còn đang gây nhiều tranh cãi.

Ví dụ, để truy cứu trách nhiệm của một nhà biên tập trang web như YouTube, có lẽ phải áp dụng lý thuyết về hành vi khuyến khích xâm phạm bản quyền như đã phân tích trong bản án Grokster.

Dù sao, xu hướng chung trong án lệ hiện nay vẫn là xử lý trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật.

Về vấn đề này, xin lưu ý rằng quy chế và trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật được quy định tại Luật ngày 21/06/2004 về độ tin cậy trong nền kinh tế kỹ thuật số (Luật LCEN). Theo quy định của đạo luật này, nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chỉ phải chịu trách nhiệm hạn chế bởi vì vai trò của họ chỉ là phụ.

Tuy nhiên, liên quan đến công nghệ web 2.0, chúng ta sẽ thấy rằng điều đó không còn đúng nữa và vai trò của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật rất quan trọng. Tòa án hiện nay đã nhận thức được điều này.

Tòa án phúc thẩm PARIS 7.06.2006 Vụ kiện giữa Tiscali Media và Dargaud Lombard: truy cứu trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet Tiscali theo quy định chung về trách nhiệm dân sự

Trong vụ kiện này, các thẩm phán cho rằng TISCALI tuy là một nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật vì công ty thực hiện "các chức năng kỹ thuật của nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web", nhưng "hoạt động của công ty không dừng lại ở việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật đơn thuần đó, bởi vì công ty còn mời người sử dụng Internet tạo lập các trang cá nhân của họ từ trang web của mình".

Vì vậy, Tòa án phúc thẩm kết luận rằng "bản án sơ thẩm phải bị hủy vì đã không xem xét công ty TISCALI với tư cách nhà biên tập nội dung" và công ty Tiscali đã có hành vi xâm phạm bản quyền trên mạng Internet.

Ngoài việc kết tội xâm phạm bản quyền, Tòa án phúc thẩm Paris còn truy cứu trách nhiệm dân sự của công ty Tiscali với lập luận rằng: các nhà cung cấp dịch vụ có khả năng kiểm soát thông tin trên trang web do họ cung cấp quyền truy cập hoặc do họ lưu trữ, nên đương nhiên phải có trách nhiệm đối với nội dung của các trang web đó.

Như vậy, mặc dù không thể truy cứu trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật theo quy định của Luật DADVSI hoặc Luật LCEN, nhưng nếu xét thấy nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web có khả năng kiểm soát thông tin mà không thực hiện biện pháp nào để ngăn chặn việc truyền tải các nội dung tác phẩm được bảo vệ thì nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web có thể phải chịu trách nhiệm dân sự.

Hệ thống kiểm soát thông tin của Youtube :

YouTube đã thiết lập một hệ thống thông báo khá phát triển: theo đó, mỗi khi phát hiện thấy có một nội dung tác phẩm được bảo hộ đang được phổ biến trên mạng mà không được phép của chủ thể quyền thì bất kỳ nhà sản xuất hay người sử dụng Internet hoặc người có quyền lợi liên quan nào cũng có thể gửi thông báo cho YouTube để YouTube gỡ nội dung đó ra khỏi trang web.

Hệ thống này đang hoạt động hiệu quả bởi vì rất nhiều người có quyền lợi liên quan đến tác phẩm được bảo hộ đã sử dụng cơ chế thông báo đó nhằm ngăn chặn việc phổ biến tác phẩm.

Nhưng cơ chế kiểm soát này có thực sự đủ hiệu lực không?

Youtube dự kiến tăng cường hệ thống kiểm soát của mình. Sau vụ kiện của Công ty Viacom đối với Youtube, Google - chủ sở hữu Youtube hiện nay đã dự kiến ngay từ mùa thu này sẽ thiết lập một hệ thống an ninh nhằm xóa bỏ những nội dung xâm phạm bản quyền. Theo ban lãnh đạo của Google cho biết, công nghệ mới về nhận dạng dữ liệu video này cũng sẽ tối tân như kỹ thuật nhận dạng vân tay của Cục Điều tra liên bang Mỹ FBI.

Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng PARIS (bản án cấp thẩm) 22.06.2007 : truy cứu trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web MySpace với tư cách là nhà biên tập nội dung

Nghệ sĩ hài nổi tiếng Jean-Yves Lafesse đã khởi kiện yêu cầu tòa án buộc trang web chia sẻ Myspace phải gỡ bỏ các video biểu diễn của mình. Trong vụ kiện này, các thẩm phán đã nhắc lại định nghĩa đưa ra trên mạng MySpace về một trang web theo công nghệ 2.0: đó là "*một dịch vụ mạng xã hội, cho phép các thành viên tạo lập bản thông tin cá nhân của mỗi người trên mạng nhằm chia sẻ với những người bạn cũ và mới theo những điều kiện của hợp đồng sử dụng sản phẩm*".

Căn cứ vào định nghĩa này, Tòa án cho rằng "*mặc dù công ty bị đơn (MySpace) thực hiện chức năng kỹ thuật của một nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web, nhưng hoạt động của công ty trên thực tế không bó hẹp trong chức năng này; bởi vì với cấu trúc hiển thị bằng các khung mà công ty cho khách hàng sử dụng và thông qua việc phát các đoạn quảng cáo có thu lợi nhuận mỗi lần có người truy cập, MySpace có tư cách của nhà biên tập nội dung và phải chịu trách nhiệm về nội dung trên trang web công ty lưu trữ*".

Tuy xử lý về tội xâm phạm bản quyền, nhưng bản án này cũng căn cứ vào hành vi xâm phạm quyền nhân thân và quyền đối với hình ảnh của nghệ sĩ hài.

Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng PARIS, 13.07.2007 bản án DailyMotion : truy cứu trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web DailyMotion theo quy định của Luật LCEN.

Nội dung bản án này có ý nghĩa rất lớn trong án lệ bởi vì tòa án đã tuyên buộc DailyMotion phải chịu trách nhiệm với tư cách của nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật chứ không phải với tư cách nhà biên tập nội dung.

Khác với quyết định xét xử trong vụ án MySpace, trong vụ án DailyMotion, Tòa án cho rằng "việc kinh doanh các không gian quảng cáo trên trang web không phải là căn cứ để xác định tư cách của công ty DailyMotion là nhà biên tập nội dung bởi vì những nội dung đó do chính người sử dụng cung cấp; đây là điểm khác biệt cơ bản giữa nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật và nhà biên tập nội dung, bởi vì nhà biên tập nội dung phải là người tạo nguồn nội dung và do đó mới phải chịu trách nhiệm về nội dung".

Tuy nhiên, Tòa án vẫn truy cứu trách nhiệm của DailyMotion trên cơ sở Luật LCEN, với lý do là công ty này "được coi là đã nắm được các tình tiết, sự việc cho phép nghĩ rằng các tệp dữ liệu video trái pháp luật được đưa lên mạng".

Thật vậy, các hoạt động bất hợp pháp "đã được chính nhà cung cấp dịch vụ khởi xướng hoặc tạo điều kiện thực hiện" và nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật "đã không thực hiện bất kỳ biện pháp nào nhằm ngăn chặn việc truy cập vào bộ phim (...)".

### **Các vụ kiện về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet ở nhiều nước trên thế giới**

Các vụ kiện nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet không chỉ liên quan đến quyền tác giả, bởi vì một số nội dung phổ biến trên mạng có thể xâm phạm đến quyền con người (quyền đối với hình ảnh cá nhân, quyền tôn trọng đời tư) hoặc có thể là hành vi vu khống người khác.

#### **BRAXIN :**

Một tòa án ở Braxin đã ra phán quyết buộc tất cả các nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet ở Braxin phải chặn đường truy cập vào trang YouTube, với căn cứ là để bảo vệ đời tư. Lý do là trên trang YouTube có phổ biến một đoạn video quay cảnh " vui vẻ tình cảm " của vợ cũ của Ronaldo.

Dưới sức ép của các hiệp hội và cộng đồng người sử dụng Internet, Tòa án đã phải nhượng bộ và cho phép truy cập trở lại vào trang YouTube với điều kiện trang web này phải khóa đường truy cập vào đoạn video nói trên. Xin lưu ý là một khi đoạn phim đã được đưa lên mạng thì tất cả đều đã quá muộn, người ta sẽ có thể tìm thấy nó trên những trang web khác.

#### **THỔ NHĨ KỲ :**

Tương tự như vậy, một tòa án của Thổ Nhĩ Kỳ đã tuyên buộc nhà cung cấp dịch vụ truy cập Internet Turk Telecom phải cắt đường truy cập vào trang YouTube.

Tòa án ra quyết định này là để xử lý hành vi đưa lên mạng YouTube một đoạn video được coi là có tính chất lăng nhục đối với Mustafa Kemal Atatürk, người cha của dân tộc Thổ Nhĩ Kỳ thời hiện đại. Tội danh này có thể bị phạt tù theo quy định của pháp luật Thổ Nhĩ Kỳ.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án bỏ lệnh cấm thì Turk Telecom cũng đã thôi không chặn đường truy cập vào YouTube.

### **Các đài phát thanh Internet (Pandora, Blogmusik, Delit.ru, v.v.) : nhiều khiếu kiện đối với các nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web tại Pháp**

Các đài phát thanh Internet cho phép người sử dụng Internet có thể tìm kiếm và nghe trực tiếp các bài hát trên mạng theo yêu cầu.

Ví dụ như các trang RadioBlgClub và BlogMusik.net. Trang BlogMusik.net có điểm đặc biệt là không lưu trữ nhạc mà chỉ tìm kiếm những tệp dữ liệu audio có sẵn trên mạng Internet rồi tích hợp vào giao diện của mình.

Đầu tháng 3 năm 2007, căn cứ theo Luật LCEN, hai đài phát thanh Internet nói trên đã bị các nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ web chặn đường truy cập, theo yêu cầu của Sacem đối với trang RadioBlgClub và theo yêu cầu của nhiều tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả (SACEM, SDRM, SESAM) và của SPPF (hiệp hội các nhà sản xuất bản ghi âm ở Pháp) đối với trang BlogMusik.net.

### **3. Những biện pháp phòng chống xâm phạm bản quyền trên mạng Internet: ưu tiên cho đàm phán và ký kết thỏa thuận**

Việc khởi kiện ra tòa có những hạn chế nhất định: mặc dù tốn nhiều thời gian và tiền bạc nhưng không phải lúc nào cũng mang lại kết quả là ngăn chặn đáng kể việc phổ biến trên mạng các tác phẩm được bảo hộ.

Do đó, tác giả và những người có quyền lợi liên quan có xu hướng quay sang các công ty tạo lập các trang web 2.0 (như YouTube hoặc MySpace) để ký kết thỏa thuận với họ.

#### **1/ CÁC ĐÀI PHÁT THANH INTERNET**

Tiếp sau những lệnh cấm áp dụng đối với 2 đài phát thanh Internet nói trên, ngày 19/03/2007, một thỏa thuận đã được ký kết giữa Association France Webradios (Hiệp hội gồm 14 đài phát thanh Internet ở Pháp: 4U Radios, Bide & Musique, Click'n Rock, Crock FM, Fréquence 3, La Grosse Radio, La Radio De La Mer, La Radio De Sebb, Paris One, Radio ABF, Radio Blagon, Radio DLV, RMX Radio, Rock One, và Xstream80) và SPPP (Công ty dân sự các nhà sản xuất băng đĩa).

Theo thỏa thuận này, có 3 loại hợp đồng phổ biến nội dung số hóa:

- Đối với đài phát thanh Internet có doanh thu mỗi năm dưới 15 000 orô và thu hút được dưới 5000 thính giả thì phải trả phí bản quyền mỗi năm là 480 orô: đổi lại, đài phát thanh Internet được quyền phát trên mạng trong vòng 1 năm những bài hát thuộc danh mục quản lý của SCPP;

- Đối với đài phát thanh Internet có doanh thu mỗi năm từ 15 000 đến 40 000 orô và thu hút được từ 5000 đến 20 000 thính giả thì phải trả phí bản quyền mỗi năm là 960 orô: đổi lại, đài phát thanh Internet được quyền phát trên mạng trong vòng 1 năm những bài hát thuộc danh mục quản lý của SCPP;

▣ Đối với đài phát thanh Internet thu hút được hơn 20 000 thính giả và có doanh thu trên 40 000 orô mỗi năm thì phải trả cho SCPP phí bản quyền trị giá tương đương 15% doanh thu của mình;

Khoảng 180 đài phát thanh Internet ở Pháp có thể sẽ tham gia thỏa thuận này.

Tình hình đã được giải quyết trong quan hệ giữa các đài phát thanh Internet ở Pháp với SCPP. Song những trang web phát thanh vẫn còn phải đàm phán thỏa thuận với SACEM, ADAMI và các tổ chức đại diện quyền tác giả khác.

Xin lưu ý rằng ngày 22/08 vừa qua, SACEM đã gây bất ngờ khi xác nhận việc họ đã ký một thỏa thuận với một đài phát thanh Internet mà 6 tháng trước đó phải ngừng hoạt động theo yêu cầu của SACEM. Thỏa thuận này có lẽ cũng ghi nhận lại một số nguyên tắc mà SACEM áp dụng đối với các phương tiện truyền thông khác như: được chia phần từ thu nhập quảng cáo trên trang web phát thanh. Tuy nhiên, có thể thỏa thuận này sẽ được xem xét lại ngay sau ngày 31/12 tới. Nếu hài lòng với thỏa thuận đó, không loại trừ khả năng SACEM sẽ mở rộng phạm vi áp dụng ra đối với các trang web nghe nhạc theo yêu cầu khác.

Phải chăng đây là một bước đi đầu tiên hướng đến một thỏa thuận toàn cầu giữa tất cả các hiệp hội nhà sản xuất với các đài phát thanh Internet?

Nhưng vấn đề không giải quyết được trên phạm vi quốc tế bởi vì trang webradio Pandora vừa bị chặn ở Mỹ dưới sức ép của nghiệp đoàn các nhà sản xuất đĩa nhạc Mỹ RIAA.

Tuy nhiên, các nhà biên tập webradio của Mỹ hy vọng sẽ sớm vượt qua khủng hoảng nhờ vào một thỏa thuận đang trong quá trình thương lượng với các chủ thể quyền liên quan, do SoundExchange làm đại diện. Chúng ta còn nhớ rằng trong nửa đầu năm 2007 đã có một thỏa thuận không thể chấp nhận được về mặt tài chính đối với rất nhiều đài phát thanh Internet. Từ mùa thu năm nay, tình hình có vẻ đã tiến triển. Mặc dù vậy, tuy những người lãnh đạo của SoundExchange - tổ chức đứng ra thu phí bản quyền từ các tổ chức phát sóng kỹ

thuật số cho các hãng đĩa, tỏ ra lạc quan về thỏa thuận này, nhưng sự lạc quan này xem ra chỉ là tương đối về phía Digital Media Association - hiệp hội quy tụ hàng chục nhà biên tập trang web.

Tóm lại, mọi việc vẫn chưa kết thúc, nhất là khi có sự tham gia của các đài phát thanh qua sóng điện từ.

Vụ việc còn tiếp tục...

## **2/ GOOGLE VÀ NGÀNH SẢN XUẤT ÂM NHẠC / VIDEO**

### **Tháng 9/2006**

Sau khi hãng Universal liên kết với SpiralFrog để cung cấp trên mạng tới 3 triệu bản nhạc có bản quyền, đến lượt YouTube cũng thông báo đã thiết lập quan hệ đối tác với hãng Warner Music.

Trước đây, các đoạn phim đưa lên mạng đều là bản sao chép lậu. Giờ đây, những chương trình cung cấp cho người sử dụng Internet đều là bản hợp pháp và có thể tích hợp vào các video cá nhân của họ. Về vấn đề thù lao, hai hãng âm nhạc sẽ được trả tiền thù lao thông qua quảng cáo trên mạng. Thỏa thuận này đạt được vài ngày sau khi hãng Universal dọa khởi kiện YouTube và MySpace về xâm phạm bản quyền.

### **Tháng 10/2006**

Sau khi bị Universal dọa kiện ra tòa, trang web chia sẻ video YouTube có phản ứng và thông báo là đã ký ba thỏa thuận với các hãng sản xuất đĩa nhạc Universal Music và Sony BMG Music, cũng như với tập đoàn truyền hình CBS.

Các công ty âm nhạc và YouTube sẽ thu được tiền thông qua quảng cáo.

YouTube cam kết tích hợp những công nghệ để lọc mọi nội dung không được phép của chủ thể quyền.

Trang YouTube và lãnh đạo Giải Bóng rổ nhà nghề Mỹ NBA thông báo về việc họ đã ký một thỏa thuận để YouTube được sử dụng hình ảnh của NBA. Thỏa thuận này cho phép NBA gỡ khỏi trang YouTube các đoạn video thuộc quyền sở hữu của mình và NBA cũng được dành một không gian riêng trên YouTube. Thỏa thuận này là kết quả của một quá trình thương lượng bắt đầu từ tháng 11/2006, sau khi NBA yêu cầu YouTube gỡ bỏ những file ảnh vi phạm bản quyền.

Đầu tháng 2 năm nay, tập đoàn Viacom (Paramount) đã yêu cầu trang dịch vụ video trực tuyến YouTube phải loại bỏ khỏi hệ thống của mình khoảng 100 000 video đang được bảo hộ theo luật bản quyền. Google vừa thông báo rằng họ sắp áp dụng một công nghệ cho phép tự động tìm ra những nội dung sao chép lậu.

Vấn đề là ở chỗ theo nhiều nguồn tin cho biết, có thể YouTube chỉ dành quyền sử dụng công nghệ này cho những nội dung thuộc bản quyền của các công ty đã chấp nhận ký thỏa thuận thương mại với mình.

Google đã hứa sẽ triển khai hệ thống lọc nội dung bắt đầu từ tháng 9, nhưng có lẽ phải đến mùa thu, hệ thống này mới được hoàn tất.

Google dự kiến cung cấp cho các hãng sản xuất nội dung một dấu nhận dạng kỹ thuật số để họ có thể ghi vào trong file video của mình. Tuy nhiên, để hệ thống hoạt động hiệu quả thì dấu nhận dạng này phải đảm bảo được giữ nguyên trước những thay đổi mà người sử dụng Internet có thể thực hiện đối với đoạn video.

Hai công ty độc lập của Pháp là hãng sản xuất phim Flach Films và nhà xuất bản Montparnasse đã khởi kiện Google ra tòa về hành vi "xâm phạm bản quyền và ăn theo".

Tiếp sau cuộc tấn công của Flach Films có thể sẽ có những đòn công kích khác, được CSPF và USPA ủng hộ. Ngoài ra, nhiều vụ kiện khác cũng đang được tiến hành chống lại Google. Ví dụ, hãng phim Films de la Croisade đã kiện Google về hành vi sao chép lậu một trong các bộ phim của hãng. Bac Films và Canal+ cũng dự định sẽ kiện Google vì những lý do tương tự, đó là hành vi sao chép lậu 2 bộ phim tài liệu của đạo diễn Denis Robert: phim Những kẻ giả dối và một bộ phim điều tra về vụ Clearstream. Thủ tục khởi kiện chưa được tiến hành, nhưng kênh truyền hình được mã hóa Canal+ quả quyết rằng họ "sẽ bảo vệ quyền lợi của mình và của những người có quyền liên quan".

### **3/ GOOGLE VÀ NGÀNH XUẤT BẢN**

#### **PHÁP Tháng 3/2005**

Hãng AFP khởi kiện Google ra tòa về dịch vụ Google News, với cáo buộc rằng cỗ máy tìm kiếm trực tuyến đã xâm phạm quyền tác giả đối với hình ảnh và thông tin. Đơn kiện được nộp lên một tòa án ở bang Washington.

Cuối cùng, Google phải quyết định gỡ bỏ mọi nội dung của AFP khỏi trang Google News của mình.

Mặc dù tin tức xuất phát từ chính AFP không được Google sử dụng lại nữa, nhưng các trích đoạn lấy từ những trang web khác có sử dụng tin tức của AFP thì vẫn xuất hiện trên Google News.

Hãng AFP một lần nữa đối đầu với người khổng lồ Web tại Tòa án quận Columbia. Vượt ra ngoài khuôn khổ các phán quyết của tòa án, vụ kiện này có ảnh hưởng mạnh mẽ bởi vì nó động chạm đến phương thức hoạt động của Google và đặt ra vấn đề so sánh giữa quyền trích dẫn và quyền tác giả trên Internet.

Cuối cùng, ngày 7/4/2007, Hãng thông tấn Pháp AFP và Google ra thông báo đã đạt được một thỏa thuận về chuyển giao quyền sử dụng nhằm mục đích giải quyết thông qua thương lượng tranh chấp pháp lý giữa họ về quyền tác giả. Hai doanh nghiệp cho biết, thỏa thuận đó cho phép người khổng lồ của mạng Internet tiếp tục đăng tải trên Google News cũng như trên các trang dịch vụ khác của mình những nội dung thuộc quyền sở hữu của AFP. Nội dung cụ thể của hợp đồng không được tiết lộ.

\* \* \*

Có thể thấy rằng khắp nơi trên thế giới đều có kiện cáo đối với GOOGLE về việc sử dụng trái phép các tác phẩm được bảo hộ. Như vậy có nghĩa là nhiều người không muốn dàn xếp với người khổng lồ của web:

Xin lấy ví dụ các nhà xuất bản Pháp (Tập đoàn Lamartinière), liên minh với Nghiệp đoàn ngành xuất bản quốc gia và Hiệp hội Văn nghệ sĩ để kiện Google ra Tòa án Sơ thẩm thẩm quyền rộng Paris về xâm phạm quyền tác giả, do nhiều tác phẩm của các thư viện Mỹ và châu Âu được số hóa và lưu trong một cơ sở dữ liệu của GOOGLE (Google Tìm kiếm sách).

Vụ kiện tương tự cũng đang diễn ra tại Mỹ.

Ngoài nạn xâm phạm quyền đối với tác phẩm âm nhạc, các nhà xuất bản ngày càng lo ngại về nạn xâm phạm bản quyền đối với các tác phẩm văn học, buộc họ phải xem xét lại ngành nghề của mình sao cho thích ứng với thời đại kỹ thuật số. Trong khi tương lai của ngành âm nhạc và điện ảnh có thể nằm trong các thỏa thuận và sự phát triển của hoạt động tải dữ liệu hợp pháp, thì tương lai của ngành xuất bản có lẽ đòi hỏi phải có sự cải tổ toàn diện ngành nghề xuất bản và đặc biệt là giữa nhà xuất bản và tác giả phải có sự hợp tác với nhau, bởi vì trong thời đại hiện nay, các tác giả có trong tay nhiều phương tiện kỹ thuật cho phép họ đưa tác phẩm đến công chúng mà không cần thông qua một xuất bản phẩm bằng giấy.

**SOURCE: HỘI THẢO “XÂM PHẠM QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ CÔNG NGHỆ CAO”, NHÀ PHÁP LUẬT VIỆT – PHÁP, HÀ NỘI, 29-30/10/2007**